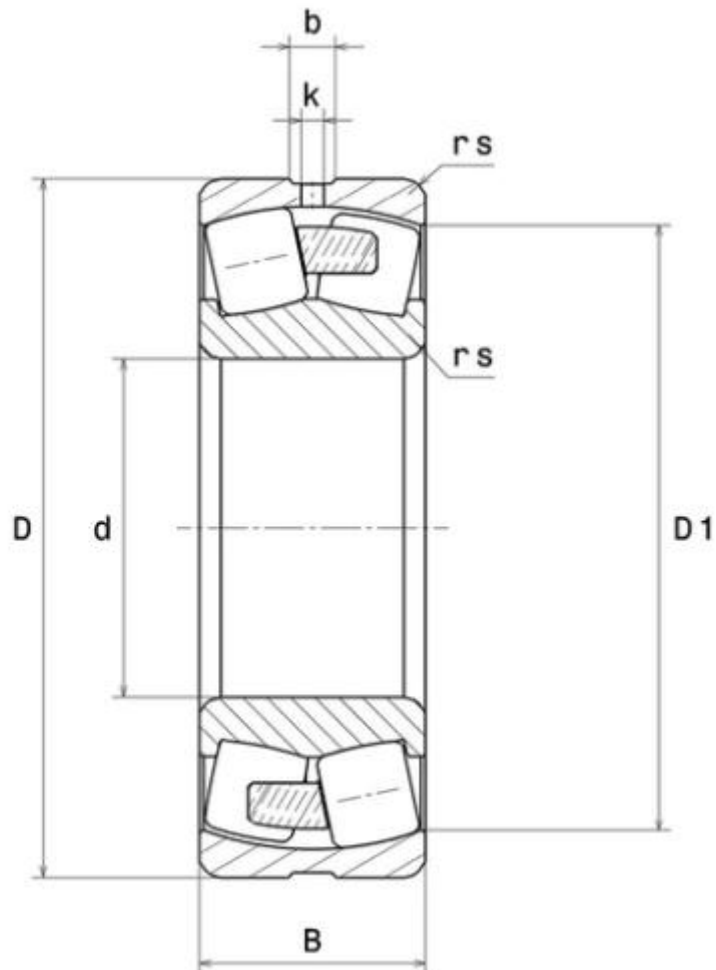


Vòng bi 22322EAW33C4



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	110 mm
D - Đường kính ngoài	240 mm
B - Chiều rộng	80 mm
d2 - Đường kính gờ của vòng trong	138,9 mm
D1 - Đường kính gờ/rãnh của vòng ngoài	208,1 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	3 mm

Số lượng lỗ bôi trơn	3
b - Chiều rộng của rãnh bôi trơn	15,57 mm
k - Đường kính của lỗ bôi trơn	7 mm
Khe hở vòng bi	C4
Trọng lượng	16,87 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	975 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	972 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	99,4 kN
e - Trị số giới hạn	0.32
Y0 - Hệ số tải trọng trục tĩnh	2.04
Y1 - Hệ số tải trọng trục thấp hơn	2.09
Y2 - Hệ số tải trọng trục trên	3.11
N ref - Tốc độ nhiệt tham chiếu	2300 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn cơ học	2800 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	200 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	124 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	226 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	2,5 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor